TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số :44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2022

"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị Thanh H , sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, thôn TPh, xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 16, ấp BM, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Phan Văn Tr, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 11, thôn ĐTh, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 11, thôn ĐTh, xã quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

(Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Tr vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Lục Thị Thanh H trình bày: Sau khi tìm hiểu thì chị Lục Thị Thanh Hg và anh Phan Văn Tr có tổ chức lễ cưới trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận và hạnh phúc. Đến cuối năm năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, việc mâu thuẫn xảy ra ngày càng về sau thì càng nhiều. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, nên thường xuyên cãi vã, nhưng vì con chị H cố gắn nhịn để gia đình êm ấm. Nhưng mọi cố gắn không đạt vợ chồng không còn hạnh phúc mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị H đã về bên gia đình cha mẹ để sinh sống. Cũng từ thời gian đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Từ ngày vợ chồng sống ly thân gia đình hai bên cũng nhiều lần hòa giải, khuyên nhủ để vợ chồng hàn gắn lại hạnh phúc nhưng vẫn không đạt được kết quả.

Nay chị H thấy rằng cuộc sống gia đình bị rạng nức, không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không lối thoát và mệt mõi. Từ đó chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn Tr.

Về nuôi con chung: Chị H và anh Tr có 01 con chung là Phan Đình T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2021. Hiện nay cháu T đang ở với chị H, chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phan Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân

sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Chị H và anh Tr có 01 con chung là Phan Đình T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2021. Tiếp tục giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh Tr sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay chị H yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh Tr ở xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

Anh Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Tr .

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh Tr trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại UBND xã Bàu Chinh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, từ cuối năm 2021 thì phát sinh mẫu thuẫn do tính tình không hợp, không tôn trọng lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài và gây gắt là có thật. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong các mối quan hệ của gia đình cũng như trong xã hội. Từ những bất hòa kéo dài, thường xảy ra cãi vã xung đột nên dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng trở nên buồn chán, và ngày càng căng thẳng làm cho vợ chồng không còn muốn gần gũi nhau. Do mâu thuẫn kéo dài mà không được xoa dịu và hàn gắn mà ngày trầm trọng hơn nên từ cuối năm 2021 chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột để số sinh sống và từ đó vợ chồng ly thân.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị H, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Tr để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân, nhưng anh Tr vẫn cố tình không đến, không lý do, điều đó chứng tỏ anh Tr không có thiện chí để đoàn tụ với chị H để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị H và anh Tr là có thật. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay đã trải qua một thời gian dài khá lâu nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc của gia đình.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Tr ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh Tr.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh Tr có 01 con chung là Phan Đình T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2021. Hiện nay cháu T sống với chị H, Nay chị H yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy từ khi vợ chồng sống ly thân chị H là người trực tiếp nuôi dạy cháu T cháu T dưới 36 tháng tuổi vẫn phát triển và khỏe mạnh. Để không gây xáo trộn cuộc sống của cháu T. Áp dụng khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Nghĩ nên giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nghĩ nên ghi nhận sự tự nguyện của chị H.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lục Thị Thanh H và anh Phan Văn Tr.

2. Về nuôi con chung: Chị Lục Thị Thanh H và anh Phan Văn Tr có 01 con chung là Phan Đình T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2021. Giao cho chị Lục Thị Thanh H tiếp tục nuôi cháu T. Anh Phan Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lục Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007647 ngày 30 tháng 12 năm 2021; Chị Lục Thị Thanh H nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16-8-2022) các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xin xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÀO TRỌNG HẢI

Nơi gởi:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã Quảng Thành, CĐ.
- Lưu.